

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM**

Số: 342/TTr-HĐQT CSVN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP**

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-ĐHĐCĐ CSVN ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị Tập đoàn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP (*chi tiết Phụ lục sửa đổi, bổ sung và toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đính kèm*).

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Đăng website;
- Lưu: VT, PCTT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Công Kha

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN
(Đính kèm Tờ trình số 342/TTr-HĐQTCSVN ngày 27/5/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam)

Ghi chú:

- + Gạch ngang (~~Gạch ngang~~): nội dung bỏ;
- + In đậm, nghiêng (***In đậm, nghiêng***): nội dung điều chỉnh bổ sung.

STT	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần thứ 2)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
1	Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh 1.1 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần (sau đây gọi tắt là Quy chế) được xây dựng và ban hành theo yêu cầu của pháp luật về quản trị công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư số 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng có hiệu lực thi hành từ ngày 15/2/2021, Nghị định số 156/NĐ – CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần và các quy định pháp luật có liên quan. Đồng thời, Quy chế cũng được cân nhắc và áp dụng các thông lệ được chấp nhận rộng rãi trên thế giới về quản trị công	<i>Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh</i> 1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần (sau đây gọi tắt là Quy chế) được xây dựng và ban hành theo yêu cầu của pháp luật về quản trị công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán, Nghị định 128/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 156/NĐ-CP;</i> Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su	Bổ sung thêm căn cứ quy định của pháp luật liên quan hiện hành. Tại các Điều có số thứ tự đánh dấu theo định dạng 1.1, 1.2, ... được sửa đổi theo định dạng 1, 2 và định dạng 9.3.1, 9.3.2,... được sửa theo định dạng a), b), c) để phù hợp với quy định về thể thức văn bản của Tập đoàn.

STT	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần thứ 2)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
	ty phù hợp với điều kiện tại Việt Nam và bối cảnh, thực tiễn của Tập đoàn. ...	Việt Nam - Công ty cổ phần và các quy định pháp luật có liên quan. Đồng thời, Quy chế cũng được cân nhắc và áp dụng các thông lệ được chấp nhận rộng rãi trên thế giới về quản trị công ty phù hợp với điều kiện tại Việt Nam và bối cảnh, thực tiễn của Tập đoàn. ...	
2	Điều 2. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt ... - <i>Người quản lý</i>: Là chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Tập đoàn ký kết giao dịch của Tập đoàn; - <i>Cổ đông lớn</i>: là cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm (5) phần trăm cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (6) tháng; ...	Điều 2. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt ... - <i>Người quản lý doanh nghiệp</i>: Là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Tập đoàn ký kết giao dịch của Tập đoàn; - <i>Cổ đông lớn</i>: là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm trở lên số cổ phần biểu quyết của Tập đoàn; ...	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với nội dung tại Điều 1 Điều lệ Tập đoàn
3	Điều 5. Quyền của cổ đông ... 5.2. <i>Quyền yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</i>: Trong trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của Điều lệ, cổ đông có quyền đề nghị không thực hiện các quyết định đó theo trình tự, thủ tục của pháp luật.	Điều 5. Quyền của cổ đông ... 2. <i>Quyền yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</i>: Trong trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của Điều lệ, cổ đông có quyền đề nghị không thực hiện các Nghị quyết đó theo trình tự, thủ tục của pháp luật ...	Sửa đổi cho phù hợp với nội dung tại Điều 151 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều 33 Điều lệ Tập đoàn
	5.4. <i>Quyền ưu tiên đối với cổ phần chào bán</i> : Cổ đông có quyền ưu tiên mua đối với cổ phần mới chào bán	4. <i>Quyền ưu tiên đối với cổ phần chào bán</i> : Cổ đông có quyền ưu tiên mua đối với cổ phần mới chào bán tương	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với nội dung tại Điểm c

STT	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần thứ 2)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
	tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Tập đoàn, phù hợp với quy định của pháp luật. ...	ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông trong Tập đoàn, phù hợp với quy định của pháp luật. ...	Khoản 1 Điều 115 Luật doanh nghiệp và Điểm d Khoản 2 Điều 9 Điều lệ Tập đoàn
4	Điều 8. Chính sách cổ tức của Tập đoàn 8.1 Quyền nhận cổ tức: Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Tập đoàn sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.	Điều 8. Chính sách cổ tức của Tập đoàn 1. Quyền nhận cổ tức: Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Tập đoàn sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ về tài chính theo quy định pháp luật .	Bổ sung nội dung cho đầy đủ.
	8.3. Thủ tục và trình tự chi trả cổ tức: ... - Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quyết định và thông báo về mức cổ tức, tần suất chi trả (số lần cổ tức được ứng, chi trả trong năm)...	3. Thủ tục và trình tự chi trả cổ tức: ... c) Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông , Hội đồng quản trị quyết định và thông báo về mức cổ tức, tần suất chi trả (số lần cổ tức được ứng, chi trả trong năm)...	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 135 Luật doanh nghiệp 2020.
5	Điều 9. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	Điều 9. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	
	9.3.3. Lập danh sách cổ đông Danh sách cổ đông được xác lập với mục đích: - Xác định các cổ đông được quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông cần bao gồm thông tin về tất cả các cổ đông đã được đăng ký tại ngày đăng ký cuối cùng, bao gồm: + Họ, tên; + Địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh	c) Lập danh sách cổ đông Danh sách cổ đông được xác lập với mục đích: - Xác định các cổ đông được quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông cần bao gồm thông tin về tất cả các cổ đông đã được đăng ký tại ngày đăng ký cuối cùng, bao gồm: + Họ, tên; + Địa chỉ liên lạc, quốc tịch, thẻ căn cước, hộ chiếu	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Khoản 2 Điều 25 Điều lệ Tập đoàn.

STT	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần thứ 2)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
	nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số chứng nhận đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; ...	<i>hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;</i> ...	
	9.3.4 Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ, cụ thể như sau: - <i>Cách thức gửi thông báo mời họp:</i> Cách thức thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 5 Điều 26 của Điều lệ hoặc thông báo mời họp có thể được (i) gửi qua địa chỉ thư điện tử và đăng tải trên trang thông tin điện tử - website của Tập đoàn; (ii) công bố công khai trên các phương tiện truyền thông có số lượng lớn độc giả; (iii) đăng tải trên các báo ra ở trung ương hoặc địa phương nơi Tập đoàn đóng trụ sở chính ít nhất là 03 (ba) số báo liên tiếp. ...	d) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ, cụ thể như sau: - <i>Cách thức gửi thông báo mời họp:</i> Cách thức thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 5 Điều 26 của Điều lệ và Thông báo mời họp có thể được (i) gửi qua địa chỉ thư điện tử và đăng tải trên trang thông tin điện tử - website của Tập đoàn; (ii) công bố công khai trên các phương tiện truyền thông có số lượng lớn độc giả; (iii) đăng tải trên các báo ra ở trung ương hoặc địa phương nơi Tập đoàn đóng trụ sở chính ít nhất là 03 (ba) số báo liên tiếp. ...	Theo Khoản 2 Điều 143 Luật doanh nghiệp 2020 quy định Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương. Do đó điều chỉnh thay từ “<i>hoặc</i>” thành từ “<i>và</i>” cho phù hợp, đầy đủ.
	- <i>Thông tin trong thông báo mời họp:</i> Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm đầy đủ các thông tin để hướng dẫn cổ đông cách thức tham dự cuộc họp. Các thông tin tối thiểu bao gồm: + Tên và địa chỉ Tập đoàn; + Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Tập đoàn; + Thời gian và địa điểm họp; + Tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông;	- <i>Thông tin trong thông báo mời họp:</i> Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm đầy đủ các thông tin để hướng dẫn cổ đông cách thức tham dự cuộc họp. Các thông tin tối thiểu bao gồm: + Tên và địa chỉ trụ sở chính Tập đoàn; + Mã số doanh nghiệp; + Thời gian và địa điểm họp; + Tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; + Ngày đăng ký cuối cùng;	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 143 Luật doanh nghiệp 2020, Khoản 5 Điều 26 Điều lệ Tập đoàn.

STT	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần thứ 2)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
	+ Ngày đăng ký cuối cùng; + Chương trình, nội dung đại hội; + Mẫu giấy ủy quyền; + Phiếu biểu quyết và tài liệu thảo luận; + Dự thảo nghị quyết; + Thông tin về thời gian và địa điểm mà cổ đông có thể nhận được tài liệu về chương trình, nội dung Đại hội; + Thủ tục để nhận các thông tin cơ bản; + Thời gian bắt đầu đăng ký dự họp; + Địa điểm đăng ký dự họp; + Người được Tập đoàn cử ra để tiếp nhận các thông báo của cổ đông về những sai sót trong việc đăng ký dự họp; + Địa chỉ liên lạc và thông tin về người mà cổ đông gửi biểu quyết bằng văn bản tới Đại hội. ...	+ Chương trình, nội dung đại hội; + Mẫu giấy ủy quyền; + Phiếu biểu quyết và tài liệu thảo luận; + Thông tin về thời gian và địa điểm mà cổ đông có thể nhận được tài liệu về chương trình, nội dung Đại hội; + Thời gian bắt đầu đăng ký dự họp; + Địa điểm đăng ký dự họp; + Người được Tập đoàn cử ra để tiếp nhận các thông báo của cổ đông về những sai sót trong việc đăng ký dự họp; + Địa chỉ liên lạc và thông tin về người mà cổ đông gửi biểu quyết bằng văn bản tới Đại hội. ...	
	9.3.5 Thông qua chương trình và nội dung cuộc họp - Xác định các cổ đông có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào các nội dung chương trình họp: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại Khoản 3 Điều 9 của Điều lệ có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào nội dung chương trình họp theo quy định Điều 26 của Điều lệ. + Việc kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi bằng văn bản đến cho Tập đoàn theo quy định. Văn bản kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải	e) Thông qua chương trình và nội dung cuộc họp - Xác định các cổ đông có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào các nội dung chương trình họp: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại Khoản 3 Điều 9 Điều lệ có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào nội dung chương trình họp theo quy định Điều 26 của Điều lệ. + Việc kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi bằng văn bản đến cho Tập đoàn theo quy định tại Điều lệ. Văn bản kiến	Bổ sung cho đầy đủ nội dung, phù hợp với Điều lệ Tập đoàn và dẫn chiếu theo quy định tại Điều lệ đảm bảo tính thống nhất.

STT	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần thứ 2)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
	bao gồm các thông tin sau: • Tên cổ đông; - Các vấn đề được đưa vào chương trình họp bao gồm: + Thông qua mức cổ tức của từng loại cổ phần (nếu có); + Thông qua báo cáo thường niên và báo cáo tài chính hàng năm của Tập đoàn; + Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát; + Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	ngợi các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm các thông tin sau: • Tên cổ đông; - Các vấn đề được đưa vào chương trình họp bao gồm các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 Điều lệ Tập đoàn.	
6	Điều 10. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	Điều 10. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	
	10.1. Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - Việc kiểm tra tư cách đại biểu được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Điều lệ. Các giấy tờ cần được mang tới cuộc họp, xuất trình và kiểm tra khi đăng ký tham dự họp được ghi rõ trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc bản sao giấy đăng ký kinh doanh, thư mời và giấy ủy quyền họp lệ (trong trường hợp được ủy quyền). Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. ...	1. Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông e) Việc kiểm tra tư cách đại biểu được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Điều lệ. Các giấy tờ cần được mang tới cuộc họp, xuất trình và kiểm tra khi đăng ký tham dự họp được ghi rõ trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc bản sao giấy đăng ký kinh doanh, thư mời và giấy ủy quyền họp lệ (trong trường hợp được ủy quyền). Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. ...	Sửa đổi với quy định tại Khoản 2 Điều 46 Luật Căn cước 2023
	10.8. Biểu quyết	8. Biểu quyết	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản

STT	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần thứ 2)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
	... + Các lựa chọn biểu quyết “ đồng ý ”, “ không đồng ý ” hoặc “ không đưa ra ý kiến ” đối với từng vấn đề được giải quyết;	... b) - Các lựa chọn biểu quyết “ tán thành ”, “ không tán thành ” hoặc “ không có ý kiến ” đối với từng vấn đề được giải quyết;	1 Điều 28 Điều lệ.
	10.13 Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các thông tin cơ bản như sau: 1. Tên của chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông; 2. Tên của cổ đông được bầu làm người kiểm tra biên bản họp (nếu có); 3. Các quyết định đã được thông qua tại cuộc họp; 4. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; 5. Thời gian bắt đầu và kết thúc cuộc họp; 6. Địa chỉ nhận thư của Tập đoàn nơi mà các cổ đông gửi các phiếu biểu quyết đã được điền, trong trường hợp Tập đoàn gửi thẻ biểu quyết tới cho cổ đông trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông; 7. Ngày lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. - Ngoài ra, các tài liệu có liên quan phải được lưu trữ kèm theo biên bản họp Đại hội đồng cổ đông tại trụ sở chính của Tập đoàn bao gồm: + Danh sách cổ đông đăng ký dự họp; + Toàn văn nghị quyết đã được thông qua tại cuộc họp; + Tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời	13. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông b) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các thông tin cơ bản như sau: - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; - Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; - Chương trình và nội dung cuộc họp; - Họ, tên của chủ tọa và thư ký; - Tên của cổ đông được bầu làm người kiểm tra biên bản họp (nếu có); - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; - Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020.

STT	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần thứ 2)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
	hợp; + Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.	- Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. - Ngày lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. c) Ngoài ra, các tài liệu có liên quan phải được lưu trữ kèm theo biên bản họp Đại hội đồng cổ đông tại trụ sở chính của Tập đoàn bao gồm: - Danh sách cổ đông đăng ký dự họp; - Toàn văn nghị quyết đã được thông qua tại cuộc họp; - Tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp; - Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.	
7	Điều 12. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định, cụ thể như sau: 12.1. Các quyết định phải được thông qua với tỷ lệ phiếu biểu quyết được quy định tại Điều 30 của Điều lệ. 12.2. Các quyết định phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng văn bản. Các quyết định liên quan đến việc phát hành các loại chứng khoán khác phải phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 12.3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được yêu cầu hủy bỏ theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ. Các trường hợp khác sau đây cần phải được xem xét cẩn trọng vì có thể dẫn tới việc hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông: - Không thông báo mời họp kịp thời tới tất cả các cổ	Điều 12. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định, cụ thể như sau: 1. Các nghị quyết phải được thông qua với tỷ lệ phiếu biểu quyết được quy định tại Điều 30 Điều lệ. 2. Các nghị quyết phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng văn bản. Các nghị quyết liên quan đến việc phát hành các loại chứng khoán khác phải phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể được yêu cầu hủy bỏ theo quy định tại Điều 33 Điều lệ. Các trường hợp khác sau đây cần phải được xem xét cẩn trọng vì có thể dẫn tới việc hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: - Không thông báo mời họp kịp thời tới tất cả các cổ	Sửa đổi cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2020 (Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề bằng Nghị quyết).

STT	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần thứ 2)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
	đồng; - Không cho các cổ đông có cơ hội được tiếp cận với các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông; - Quyết định được thông qua nhưng vi phạm thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; - Các nội dung có trong Nghị quyết mà không có trong chương trình nghị sự đã diễn ra trong thực tế.	đồng; - Không cho các cổ đông có cơ hội được tiếp cận với các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông; - Nghị quyết được thông qua nhưng vi phạm thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; - Các nội dung có trong Nghị quyết mà không có trong chương trình nghị sự đã diễn ra trong thực tế.	
8	Điều 14. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị – Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trong việc quyết định chiến lược của Tập đoàn và xác định các ưu tiên trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, định hướng và kiểm soát công tác quản lý, đưa ra quyết định về những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. – Hội đồng quản trị có thẩm quyền đưa ra các quyết định trong những lĩnh vực được quy định cụ thể tại Điều 36 của Điều lệ, cụ thể ở 4 nhóm chính như sau: + Quyết định chiến lược và kiểm soát hoạt động quản lý, tuyển chọn và giám sát Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao. + Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. + Vốn điều lệ và tài sản của Tập đoàn. + Công bố thông tin và tính minh bạch của thông tin. 14.1. Quyết định chiến lược và kiểm soát hoạt động quản lý; tuyển chọn và giám sát Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý cấp cao	Điều 14. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị - <i>Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tập đoàn, giám sát và chỉ đạo toàn bộ hoạt động kinh doanh và các công việc của Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</i> - <i>Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Tập đoàn và Điều 12 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</i>	Sửa đổi toàn bộ Điều 14 theo hướng dẫn chiếu tới quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn để đảm bảo sự thống nhất, phù hợp với quy định về quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị theo Điều lệ Tập đoàn và Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn.

STT	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần thứ 2)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
	... – Thông qua quy tắc quản lý nội bộ và đảm bảo các quy tắc hoạt động hiệu quả để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.		
9	Điều 15. Thành phần, cơ cấu của Hội đồng quản trị 15.4. Phân loại thành viên của Hội đồng quản trị ... - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 của Điều lệ và đáp ứng các điều kiện sau: + Không phải là người đang làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn; không phải là người đã từng làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó; + Không phải người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (1%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn; + Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tập đoàn, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; + Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tập đoàn ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.	Điều 15. Thành phần, cơ cấu của Hội đồng quản trị 4. Phân loại thành viên của Hội đồng quản trị ... c) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 của Điều lệ và đáp ứng các điều kiện sau: - Không phải là người đang làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn; không phải là người đã từng làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó; - Không phải người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (1%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn; - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tập đoàn, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tập đoàn ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ. <u>- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố</u>	Bổ sung nội dung đảm bảo phù hợp với Khoản 2 Điều 35 Điều lệ Tập đoàn, Khoản 2 Điều 7 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

STT	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần thứ 2)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
		<i>nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tập đoàn, là người quản lý doanh nghiệp của Tập đoàn hoặc công ty con của Tập đoàn;</i>	
10	Điều 16. Bầu và bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Nguyên tắc bầu Hội đồng quản trị được quy định của Điều lệ. Theo đó, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Cụ thể như sau: 16.1 Bầu thành viên Hội đồng quản trị - Việc bầu dồn phiếu để xác định thành viên Hội đồng quản trị được quy định trong Quy chế bầu cử do Hội đồng quản trị dự thảo và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp; —Việc bổ nhiệm một thành viên mới để thế vào một chỗ trống bất ngờ phát sinh tạm thời sẽ được Hội đồng quản trị thực hiện biểu quyết theo phương thức đối nhân. Kết quả chỉ được thông qua khi đạt tối thiểu từ 65% phiếu thuận. 16.2 Từ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm —Đối với trường hợp từ nhiệm thì Hội đồng quản trị quyết định. —Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được đề cập theo quy định tại Điều 41 của Điều lệ sẽ được xem xét khi một thành viên Hội đồng quản trị không đủ tư cách theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị/hoặc một thành viên Hội đồng quản trị được đề cử (trong trường hợp người bị miễn nhiệm, bãi miễn là	Điều 16. Bầu và bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Nguyên tắc bầu Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của Điều lệ Tập đoàn và pháp luật. Theo đó, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Cụ thể như sau: 1. Bầu thành viên Hội đồng quản trị a) Việc bầu dồn phiếu để xác định thành viên Hội đồng quản trị được quy định trong Quy chế bầu cử do Hội đồng quản trị dự thảo và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp; b) Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tập đoàn. c) Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tập đoàn. 2. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020, Điều 41 Điều lệ Tập đoàn và Điều 10 Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn.

STT	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần thứ 2)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
	Chủ tịch Hội đồng quản trị) sẽ chịu trách nhiệm lập báo cáo và đề xuất, trình Hội đồng quản trị quyết định theo cơ chế đối nhân. Ủy viên Hội đồng quản trị bị bãi miễn, miễn nhiệm không được tham gia biểu quyết, kết quả chỉ được thông qua khi đạt tối thiểu từ 65% phiếu thuận. –Việc từ nhiệm, miễn nhiệm, bãi miễn chỉ có hiệu lực khi có Nghị quyết bằng văn bản của Hội đồng quản trị; Hội đồng quản trị sẽ có tờ trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội ở kỳ gần nhất.	pháp luật.	
11	Điều 17. Trách nhiệm và nghĩa vụ pháp lý thành viên Hội đồng quản trị 17.2 Nghĩa vụ pháp lý ... - Tập đoàn sẽ hoàn trả cho thành viên Hội đồng quản trị những chi phí phát sinh trong việc bảo vệ bản thân cá nhân đó trước khiếu kiện liên quan đến vai trò thành viên Hội đồng quản trị của cá nhân đó, nếu cá nhân đó hành động: + Trung thực, cẩn trọng; + Thực hiện trách nhiệm một cách thỏa đáng; + Vì những lợi ích cao nhất của Tập đoàn và cổ đông; + Tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ.	Điều 17. Trách nhiệm và nghĩa vụ pháp lý thành viên Hội đồng quản trị 2. Nghĩa vụ pháp lý ... d) Tập đoàn sẽ hoàn trả cho thành viên Hội đồng quản trị những chi phí phát sinh trong việc bảo vệ bản thân cá nhân đó trước khiếu kiện liên quan đến vai trò thành viên Hội đồng quản trị của cá nhân đó, nếu cá nhân đó: - <i>Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Tập đoàn;</i> - <i>Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</i>	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Khoản 3 Điều 53 Điều lệ Tập đoàn.
12	Điều 18. Chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị ... - Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị sẽ được quyết định theo định kỳ hai (02) năm hoặc bất thường	Điều 18. Chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị ... 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Tập đoàn theo	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Khoản 3 Điều 50 Điều lệ Tập đoàn và Khoản 3 Điều 21 Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn.

STT	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần thứ 2)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
	tùy theo quyết định của đa số thành viên Hội đồng quản trị. Thù lao của Hội đồng quản trị được công bố trong báo cáo tài chính được kiểm toán hằng năm cũng như trong báo cáo thường niên của Tập đoàn.	<i>quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tập đoàn và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</i>	
13	Điều 19. Quy trình làm việc của Hội đồng quản trị Quy trình làm việc của Hội đồng quản trị và các cuộc họp của Hội đồng quản trị được quy định, cụ thể như sau: 19.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị và các cuộc họp của Hội đồng quản trị ... 19.2. Họp Hội đồng quản trị ... 19.3. Cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị ... 19.4. Lịch họp của Hội đồng quản trị ... 19.5. Người phụ trách quản trị Tập đoàn và các cuộc họp của Hội đồng quản trị ...	Điều 19. Quy trình làm việc của Hội đồng quản trị <i>Quy trình làm việc của Hội đồng quản trị và các cuộc họp của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn.</i>	Sửa đổi toàn bộ Điều 19 theo hướng dẫn chiếu tới quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn ban hành tháng 6/2024.
14	Điều 21. Bộ máy điều hành và thẩm quyền của Bộ máy điều hành ... 21.5 Các nội dung, vấn đề mà Tổng Giám đốc phải xin ý kiến Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 36 của Điều lệ và cụ thể hóa tại Điều 35 của Quy chế này.	Điều 21. Bộ máy điều hành và thẩm quyền của Bộ máy điều hành ... 5. Các nội dung, vấn đề mà Tổng Giám đốc phải xin ý kiến Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 36 Điều lệ và <i>theo quy trình</i> tại Điều 35 Quy chế này.	Điều chỉnh từ ngữ cho phù hợp.

STT	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần thứ 2)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
15	Điều 22. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm và cách chức Bộ máy điều hành 22.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện vốn Nhà nước tại Tập đoàn, của thành viên Hội đồng quản trị, của Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Tập đoàn; Kiểm soát viên Tập đoàn;	Điều 22. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm và cách chức Bộ máy điều hành 2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc d) Không phải là <i>người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên của Tập đoàn; người đại diện phần vốn nhà nước tại Tập đoàn;</i>	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Khoản 4 Điều 43 Điều lệ Tập đoàn.
	22.3. Tiêu chuẩn lựa chọn Kế toán trưởng Các tiêu chuẩn và điều kiện cho vị trí Kế toán trưởng như sau: - Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán quy định tại điều 51 Luật Kế toán; ...	3. Tiêu chuẩn lựa chọn Kế toán trưởng Các tiêu chuẩn và điều kiện cho vị trí Kế toán trưởng như sau: - Không thuộc đối tượng <i>những người không được làm Kế toán theo quy định tại Điều 52 Luật Kế toán năm 2015;</i> ...	Điều chỉnh nội dung viện dẫn pháp luật.
16	Điều 23. Quy trình hoạt động của Bộ máy điều hành - Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm ban hành quy định về: + Tần suất tổ chức các cuộc họp của Tổng Giám đốc; + Thủ tục tổ chức và tiến hành các cuộc họp của Tổng Giám đốc; + Triệu tập, nội dung, tổ chức và chủ trì các cuộc họp Tổng Giám đốc; + Thủ tục ra quyết định trong các cuộc họp của Tổng Giám đốc và ký các văn bản, quyết định và biên bản	Điều 23. Quy trình hoạt động của Bộ máy điều hành Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm ban hành quy định về: 1. Tần suất tổ chức các cuộc họp của Tổng Giám đốc; 2. Thủ tục tổ chức và tiến hành các cuộc họp của Tổng Giám đốc; 3. Triệu tập, nội dung, tổ chức và chủ trì các cuộc họp Tổng Giám đốc; 4. Thủ tục ra quyết định trong các cuộc họp của Tổng	Căn cứ Điều 162 Luật doanh nghiệp 2020, Điều 44 Điều lệ Tập đoàn, Tổng Giám đốc là người quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo chế độ trách nhiệm thủ trưởng, không theo hình thức quyết định tập thể. Do đó, cuộc họp của Bộ máy điều hành không cần thiết phải đảm bảo tỷ lệ

STT	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần thứ 2)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
	cuộc họp của Tổng Giám đốc; + Hình thức và thời hạn thông báo họp; + Biểu quyết trong các cuộc họp của Tổng Giám đốc; + Thư ký cuộc họp, biên bản các cuộc họp của Tổng Giám đốc và chế độ lưu trữ. – Cuộc họp của Bộ máy điều hành chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số thành viên Ban điều hành dự họp. Việc vắng mặt phải có lý do chính đáng và được chấp thuận.	Giám đốc và ký các văn bản, quyết định và biên bản cuộc họp của Tổng Giám đốc; 5. Hình thức và thời hạn thông báo họp; 6. Biểu quyết trong các cuộc họp của Tổng Giám đốc; 7. Thư ký cuộc họp, biên bản các cuộc họp của Tổng Giám đốc và chế độ lưu trữ.	dự họp.
17	Điều 27. Thành phần và yêu cầu đối với thành viên Ban Kiểm soát 27.1. Ban kiểm soát - Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Số lượng thành viên của Ban kiểm soát nhiệm kỳ đầu tiên là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ đầu tiên của Kiểm soát viên là 03 (ba) năm, các nhiệm kỳ tiếp theo không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. – Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ không phải một phần trăm (0,1%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.	Điều 27. Thành phần và yêu cầu đối với thành viên Ban Kiểm soát 1. Ban kiểm soát a) Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Số lượng thành viên của Ban kiểm soát nhiệm kỳ đầu tiên là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. ...	Điều chỉnh cho phù hợp với Điều 168 Luật doanh nghiệp, Khoản 1 Điều 54 Điều lệ Tập đoàn, Khoản 1 Điều 4 Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Bổ phần tỷ lệ có quyền đề cử Ban Kiểm soát vì đã được quy định cụ thể tại Điều lệ Tập đoàn. Phần về tỷ lệ có quyền biểu quyết đề cử thành viên HĐQT tại Quy chế cũng không quy định mà thực hiện theo Điều lệ Tập đoàn.

STT	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần thứ 2)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
	Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn.		
	27.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên ... - Không phải là người có quan hệ gia đình của Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp tại Tập đoàn;	2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên ... e) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Tập đoàn, người đại diện phần vốn của Tập đoàn, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Mẹ Tập đoàn;	Điều chỉnh cho phù hợp với Khoản 5 Điều 55 Điều lệ Tập đoàn.
18	Điều 38. Khen thưởng - Hội đồng quản trị quyết định hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động của Quy chế này. - Đối tượng: các cá nhân theo chế độ khen thưởng do Hội đồng quản trị quy định. - Hình thức thưởng: + Bằng tiền; + Bằng cổ phiếu theo phương thức tùy chọn. ...	Điều 38. Khen thưởng 1. Hội đồng quản trị quyết định hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động của Quy chế này. 2. Đối tượng: các cá nhân theo chế độ khen thưởng do Hội đồng quản trị quy định. 3. Hình thức thưởng: a) Bằng tiền; b) Bằng cổ phiếu theo phương thức tùy chọn (nếu có). ...	Bổ sung cụm từ “nếu có”. Trong trường hợp nếu thưởng Bằng cổ phiếu theo phương thức tùy chọn thì việc phát hành cổ phần thưởng cho người lao động phải đáp ứng các điều kiện, trình tự thủ tục theo Điều 64 và Điều 69 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật chứng khoán.
19	Điều 44. Các giao dịch trọng yếu của Tập đoàn 44.1. Định nghĩa - Một giao dịch (hoặc nhiều giao dịch có liên quan với nhau), không thuộc các giao dịch được thực hiện thường xuyên trong hoạt động kinh doanh thông thường của Tập	Điều 44. Các giao dịch trọng yếu của Tập đoàn 1. Định nghĩa a) Một giao dịch (hoặc nhiều giao dịch có liên quan với nhau), không thuộc các giao dịch được thực hiện thường xuyên trong hoạt động kinh doanh thông	Căn cứ Điểm h khoản 2 Điều 36 Điều lệ quy định HĐQT “Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn

STT	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần thứ 2)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
	đoàn, được coi là “trọng yếu” nếu hội đủ các tiêu chí và điều kiện về bản chất và giá trị sau: + Bản chất của giao dịch: • Các giao dịch có liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến việc mua, bán tài sản của Tập đoàn hoặc công ty con; • Việc vay nợ, bảo đảm, bồi thường; • Việc mua, bán cổ phần của công ty khác; • Chỉ định và bãi nhiệm những người/tổ chức được Tập đoàn uỷ nhiệm là Đại diện thương mại và luật sư của Tập đoàn; • Các giao dịch khác được quy định theo quy định . + Giá trị của giao dịch: Giá trị của giao dịch lớn hơn 2 % Vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Tập đoàn. Đối với từng bản chất giao dịch cụ thể, Hội đồng quản trị quyết định (bằng văn bản) một mức giá trị cụ thể khác. - Thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Điều lệ. Cấp có thẩm quyền phê duyệt có thể ủy quyền bằng văn bản cho cấp dưới đối với một số giao dịch. - Các giao dịch có liên quan với nhau: các giao dịch có liên quan với nhau có được coi là một giao dịch bất thường hay không sẽ được xem xét dựa trên các yếu tố sau: + Mục tiêu của các giao dịch; + Bối cảnh, điều kiện của các giao dịch; + Thời gian mà Tập đoàn thiết lập mối quan hệ với đối	thường của Tập đoàn, được coi là “trọng yếu” nếu hội đủ các tiêu chí và điều kiện về bản chất và giá trị sau: - Bản chất của giao dịch: + Các giao dịch có liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến việc mua, bán tài sản của Tập đoàn hoặc công ty con; + Việc vay nợ, bảo đảm, bồi thường; + Việc mua, bán cổ phần của công ty khác; + Chỉ định và bãi nhiệm những người/tổ chức được Tập đoàn uỷ nhiệm là Đại diện thương mại và luật sư của Tập đoàn; + Các giao dịch khác được quy định theo quy định . - Giá trị của giao dịch: Giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn. Đối với từng bản chất giao dịch cụ thể, Hội đồng quản trị quyết định (bằng văn bản) một mức giá trị cụ thể khác. b) Thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Điều lệ. Cấp có thẩm quyền phê duyệt có thể ủy quyền bằng văn bản cho cấp dưới đối với một số giao dịch. c) Các giao dịch có liên quan với nhau: các giao dịch có liên quan với nhau có được coi là một giao dịch bất thường hay không sẽ được xem xét dựa trên các yếu tố sau: - Mục tiêu của các giao dịch; - Bối cảnh, điều kiện của các giao dịch; - Thời gian mà Tập đoàn thiết lập mối quan hệ với đối	10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn.” Căn cứ Điều 138, 153 Luật doanh nghiệp quy định về thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đều dùng từ “tổng giá trị tài sản”. Theo Điểm b Khoản 2 Điều 15 Thông tư 96/2020/TT-BTC có quy định: 2. Tổ chức niêm yết cổ phiếu, công ty đại chúng quy mô lớn phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: b) Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất

STT	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần thứ 2)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
	tác trong giao dịch.	tác trong giao dịch.	<i>đối với trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ).</i>